

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 01-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Quân
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Ph (Hổ), sinh năm 1988, tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp Vàm N, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 7/12; con ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là người thứ tám; có vợ Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991 và 01 con tên Phạm Ngọc Tr, sinh năm 2018. *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống chung gia đình, học đến lớp 7 nghỉ, làm thuê. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Ph bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2021 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Thị Huỳnh Nh, sinh năm 2002, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp An Th, xã An Thạnh Tr, huyện Chợ M, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp Vàm N, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: Lớp 5/12; con ông Trần Văn T, sinh năm

1973 và bà Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1976; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ tư; có chồng Nguyễn Văn Lâm E sinh năm 1988 và có 01 con tên Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2020. *Quá trình nhân thân:* Từ nhỏ sống chung gia đình, học đến lớp 5 nghỉ, nội trợ. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo Nh bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968 nơi cư trú: Ấp Vàm N, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang, có mặt;

2. Ông Châu Văn L, sinh năm 1987 nơi cư trú: Khóm Tr 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1988 vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Huỳnh Tấn T, sinh năm 1983 vắng mặt;

2. Ông Lê Thanh D, sinh năm 1966 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút, ngày 01/8/2021, sau khi nhận được tin báo của Phạm Ngọc Ph tại khu vực Bến phà Thuận Giang thuộc ấp Trung 2, xã Tân Trung, huyện Phú Tân có người phụ nữ tên Nh có liên quan đến hoạt động tội phạm về ma túy. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện Phú Tân phối hợp cùng Công an xã Tân Trung đến khu vực Bến phà Thuận Giang kiểm tra.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút, lực lượng Công an phát hiện người nữ theo tin báo của Ph, đang đi bộ từ phà lên bờ nên tiến hành mời đến trụ sở Công an xã Tân Trung để kiểm tra. Tại đây, người nữ khai tên là Trần Thị Huỳnh Nh, sinh năm 2002, ngụ ấp Vàm Nao, xã Tân Trung, huyện Phú Tân. Sau đó, Nh tự lấy trong áo lót (áo ngực) bên trái 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 109.000 đồng để trong túi quần bên trái.

Qua làm việc Nh và Ph khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 01/8/2021, sau khi uống rượu, Ph đến gặp và nhờ Nh (ngụ ấp Vàm Nao, xã Tân

Trung) kêu Bùi Minh Duy đến gặp Ph có công việc. Sau khi gặp nhau, Ph rủ Duy và Nh mua ma túy để cùng sử dụng. Nh đồng ý nhưng cho biết không có tiền, còn Duy từ chối. Ph nói lấy điện thoại di động của Ph đem cầm lấy tiền mua ma túy. Lúc này, Ph nhờ Duy điện thoại liên hệ với người bán ma túy. Sau khi điện thoại cho người bán ma túy, Duy lấy điện thoại của Duy đưa cho Nh và dẫn, khi sang phà Thuận Giang thuộc địa phận huyện Chợ Mới điện thoại cho người có tên lưu trong danh bạ là “5S” để nhận ma túy. Sau đó, Nh vào nhà lấy xe mô tô biển số 67M4 - 3633 chở Ph đến cơ sở cầm tài sản “Thanh L” do Châu Thanh L làm chủ, thuộc ấp Tr 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T. Nh đứng ngoài chờ, còn Ph vào cầm điện thoại cho L được 500.000 đồng, ra đưa cho Nh giữ để mua ma túy. Nh điều khiển xe chở Ph đến bến phà Thuận Giang ngồi chờ tại khu vực Phòng bán vé, còn Nh đi bộ xuống phà qua bờ bên địa phận huyện Chợ Mới để mua ma túy. Trong lúc đợi, Ph thấy có lực lượng Công an xã Tân Trung đang chốt chặn để kiểm tra phương tiện, người qua lại phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 nên sợ bị phát hiện. Ph tự đến trình báo và cho biết việc Nh và Ph đi mua ma túy để sử dụng.

Đối với Nh, sau khi qua phà, Nh điện thoại và gặp được người nam có tên “5S” như trong danh bạ điện thoại đang chờ trên phao phà. Nh đến đưa tờ giấy bạc 500.000 đồng cho người thanh niên và được hoàn trả lại 100.000 đồng. Người thanh niên hướng dẫn Nh đến cây cột sắt trên phao phà lấy ma túy được gói trong khẩu trang màu xám. Nh đến lấy bọc ma túy giấu trong áo ngực (áo lót) bên trái. Trên đường trở về bị lực lượng Công an xã mời về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận giám định số 208/KLGT-PC09(MT) ngày 10/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: 01 phong bì màu trắng bên trong có 01 bọc nylon trong suốt hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2009 gam.

Đến ngày 30/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Ph, Nh để điều tra, xử lý. Riêng đối với Duy do đã bỏ trốn khỏi địa phương nên khởi tố, truy nã.

** Lời khai của người có quyền lợi liên quan:*

- Nguyễn Thị S trình bày: Trần Thị Huỳnh Nh là cháu dâu của S.

Xe mô tô biển số 67M4 - 3633 là của S mua của Nguyễn Văn T (anh ruột S) vào năm 2020 với giá 2.000.000 đồng nhưng chưa sang tên. Tháng 7/2021, S cho Nh

mượn xe này để sử dụng. S không biết việc Nh sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, yêu cầu được nhận lại xe.

- Châu Thanh L trình bày: L có cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm tài sản “Thanh L thuộc ấp Tr 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T. Khoảng 16 giờ ngày 01/8/2021, có một người phụ nữ điều khiển xe mô tô chở người nam vào gặp L cầm điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu REALME, màu đen, giá 500.000 đồng, có ghi biên nhận cầm đồ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân đến mời L làm việc và cho biết cầm điện thoại có liên quan đến tội phạm ma túy. L đã tự nguyện giao nộp điện thoại di động nêu trên để xử lý và không yêu cầu Ph phải hoàn trả lại 500.000 đồng.

* *Lời khai của những người làm chứng và người chứng kiến:* Huỳnh Tấn T, Lê Thanh D, Nguyễn Văn Lâm E, Nguyễn Văn T trình bày như nội dung vụ án.

* Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Ngọc Ph, Trần Thị Huỳnh Nh khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện thu giữ của Nh khối lượng Methamphetamine sau giám định là 0,1555 gam; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô biển số 67M4 - 3633 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, theo giấy chứng nhận số 0090277 ngày 03/4/2007 cấp cho chủ xe Nguyễn Văn T, nhãn hiệu Nagaki, màu đen-bạc; số tiền 109.000 đồng. Thu giữ của Ph 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Realme màu đen; 01 biên nhận cầm đồ ngày 01/8/2021.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-PT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phú Tân để xét xử các bị cáo Phạm Ngọc Ph, Trần Thị Huỳnh Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Ngọc Ph từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt Trần Thị Huỳnh Nh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy khối lượng Methamphetamine sau giám định là 0,1555 gam;

+ 01 biên nhận cầm đồ ngày 01/8/2021 lưu hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen.

+ Trả lại cho Trần Thị Huỳnh Nh 9.000 đồng; trả lại Phạm Ngọc Ph 100.000 đồng; trả lại bà Nguyễn Thị S xe mô tô biển số 67M4 - 3633, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, theo giấy chứng nhận số 0090277 ngày 03/4/2007 cấp cho chủ xe Nguyễn Văn T

, nhãn hiệu Nagaki, màu đen-bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ph, Nh thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Xét thấy người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Ngọc Ph, Trần Thị Huỳnh Nh phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/8/2021, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 01/8/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân, Kết luận giám định số 208/KLGT-PC09(MT) ngày 10/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ vừa nêu trên có đủ cơ sở kết luận Phạm Ngọc Ph, Trần Thị Huỳnh Nh đã có hành vi mua, cất giấu trong người khối lượng 0,2009 gam Methamphetamine để sử dụng, bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với các bị cáo Phạm Ngọc Ph, Trần Thị Huỳnh Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Bùi Minh Duy, sau khi làm việc với Cơ quan điều tra, Duy đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân đã khởi tố, truy nã và quyết định tách vụ án đối với Duy xử lý sau là có căn cứ.

[2.2] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Methamphetamine còn gọi là ma túy, là chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm, bởi nó có tác hại rất lớn đến trí tuệ, sức khỏe, tính mạng của con người, nó làm cho người sử dụng không thể kiểm soát được hành vi của bản thân và có những hành vi xâm phạm đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Việc mua bán, trao đổi, tàng trữ, sản xuất, vận chuyển trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm.

Các bị cáo Ph, Nh là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Các bị cáo Ph, Nh cùng đi mua ma túy về sử dụng là đồng phạm nhưng ở hình thức giản đơn, trong đó Ph là người khởi xướng, rủ rê Nh cùng thực

hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Ph, Nh không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ph đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu; thuộc thành phần nhân dân lao động và lao động chính của gia đình; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nh đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo Ph, Nh có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Trong vụ án này, bị cáo Ph là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nh cùng phạm tội nhưng bị cáo Ph đã tự thú nên xử phạt hai bị cáo có mức án bằng nhau.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét các bị cáo Ph, Nh không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Khối lượng Methamphetamine sau giám định là 0,1555 gam là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 biên nhận cầm đồ ngày 01/8/2021 là vật không có giá trị sử dụng nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 109.000 đồng thu giữ của bị cáo Nh, Ph không liên quan đến tội

phạm nên trả lại cho Nh 9.000 đồng, trả cho Ph 100.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 67M4 - 3633 nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh là của bà Nguyễn Thị S cho bị cáo Nh mượn, không biết Nh sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bà S.

[4] Về án phí: Các bị cáo Ph, Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Ph 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 01/6/2022.

Giao bị cáo Phạm Ngọc Ph cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Phú Tân giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Ngọc Ph thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án 01/6/2022.

Giao bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Phú Tân giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thị Huỳnh Nh thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù theo bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy khối lượng Methamphetamine sau giám định là 0,1555 gam;

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 biên nhận cầm đồ ngày 01/8/2021.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme màu đen.

+ Trả lại Trần Thị Huỳnh Nh 9.000 đồng; trả lại Phạm Ngọc Ph 100.000 đồng; trả lại bà Nguyễn Thị S 01 xe mô tô biển số 67M4 - 3633 nhãn hiệu Honda màu sơn xanh, theo giấy chứng nhận số 0090277 ngày 03/4/2007 cấp cho chủ xe Nguyễn Văn T, nhãn hiệu Nagaki màu đen-bạc.

(Tất cả những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Phạm Ngọc Ph, Trần Thị Huỳnh Nh mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Đương sự (2)
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HPT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thế Văn

